TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 03/2018/LĐ-ST Ngày: 05-01-2018 V/v tranh chấp "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hải

Ông Thôi Đại Việt

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2017/TLST-LĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2017/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Số X ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn G (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường số V, khu công nghiệp M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Loic Fran Cois Paul G, là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc Công ty)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hồng H (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:

Ngày 12/10/2013, giữa bà P và Công ty TNHH G có ký Hợp đồng lao động số 397/HĐLĐ/2013, thuộc loại hợp đồng lao động xác định thời hạn với những nội dung chính như sau:

+ Bà P làm việc tại Công ty từ ngày 12/10/2013 đến ngày 11/10/2014 với chức danh là công nhân bộ phận đóng gói;

+ Thời gian làm việc 08 giờ/ngày;

+ Mức lương chính được hưởng là 2.247.000 đồng và được tính thêm các phụ cấp khác theo quy định của Công ty.

Ngoài ra trong Hợp đồng còn quy định quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi hợp đồng lao động được ký kết, bà P đã chính thức làm việc tại Công ty từ ngày 12/10/2013 và được trả lương cùng tiền phụ cấp mỗi tháng (đã trừ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là hơn 2.247.000 đồng. Đến ngày 01/01/2014 giữa bà P và Công ty ký tiếp phụ lục hợp đồng số 225/PLHĐ/2014 về việc nâng lương cơ bản cho bà P lên mức 2.570.000 đồng/tháng. Sau khi kết thúc hợp đồng số 397/HĐLĐ/2013, giữa bà P và Công ty G có ký thêm hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm kể từ tháng 10/2014. Tuy nhiên, sau khi ký xong thì phía Công ty không giao lại hợp đồng cho bà P giữ.

Đến tháng 10/2014, do Công ty gặp khó khăn nên đã cho một số lao động nghỉ chờ việc và hứa sẽ trả 100% lương cơ bản. Tuy nhiên đến nay bà P vẫn chưa được phía Công ty trả lương của các tháng 10, 11/2014.

Nay bà P yêu cầu:

+ Chấm dứt Hợp đồng lao đồng đã ký với Công ty TNHH G kể từ tháng 02/2015;

+ Buộc Công ty trả lương của các tháng 10, 11/2014 với số tiền 5.140.000 đồng;

+ Buộc Công ty có nghĩa vụ nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà P từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015 theo quy định.

- Bị đơn Công ty TNHH G: Vắng mặt.

***- Bảo hiểm xã hội tỉnh B*:**

Theo bản kê danh sách chi tiết thì hiện nay Công ty TNHH G chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà P từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015.

***-Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên*:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa; tuy nhiên vụ án đã vi phạm về thời hạn giải quyết theo quy định;

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Huỳnh Thị P cung cấp, xác định vụ án trên thuộc loại quan hệ tranh chấp về "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 32, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho phía bị đơn Công ty TNHH G theo đúng quy định của pháp luật nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Đối với Hợp đồng lao động số 397/HĐLĐ/2013 ngày 12/10/2013 được ký kết giữa Công ty TNHH G và bà Huỳnh Thị P thuộc loại hợp đồng lao động xác định thời hạn. Sau khi kết thúc hợp đồng nêu trên thì các bên lại tiếp tục ký thêm hợp đồng lao động mới với thời hạn 01 năm kể từ tháng 10/2014. Nhận thấy nội dung hợp đồng các bên ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật và được xác lập bởi người có thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu của bà P về việc được chấm dứt Hợp đồng lao động đã ký giữa các bên kể từ tháng 02/2015:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp, nhận thấy Công ty TNHH G có đăng ký địa chỉ hoạt động tại khu công nghiệp xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã chấm dứt hoạt động và đã bị xóa tên trong cơ sở dữ liệu về đăng ký dự án đầu tư. Mặt khác, theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh B thì phía bị đơn vẫn chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà P từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015 là đã vi phạm đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên được quy định trong Hợp đồng. Do đó, việc bà P yêu cầu được chấm dứt hợp đồng lao động đã ký giữa các bên kể từ tháng 02/2015 là phù hợp với quy định tại Điều 37 của Bộ luật lao động nên được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của bà P về việc buộc Công ty TNHH G thanh toán tiền lương của các tháng 10, 11/2014 với số tiền là 5.140.000 đồng:

Nhận thấy việc chứng minh về thời gian làm việc cũng như đã trả lương cho người lao động là thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía bị đơn vẫn vắng mặt và không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh về thời gian bà Phượng đã làm việc tại Công ty cũng như đã trả lương cho bà P các tháng 10, 11/2014.

Do đó, yêu cầu của bà P về việc buộc Công ty TNHH G có trách nhiệm thanh toán cho bà P tiền lương của các tháng 10, 11/2014 với số tiền 5.140.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận;

[6] Đối với yêu cầu của bà P về việc buộc Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà P từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015:

Nhận thấy từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015 phía Công ty TNHH G chưa đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà P, do đó yêu cầu của bà P nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị P không phải chịu; Công ty TNHH G phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán là 5.140.000 đồng x 3% = 145.000 đồng và án phí không có giá ngạch đối với khoản tiền phải đóng bảo hiểm xã hội là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 37, 96, 98 của Bộ luật lao động; Điều 18 của Luật bảo hiểm xã hội; các Điều 32, 35, 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P.

1. Chấm dứt Hợp đồng lao động được ký giữa Công ty TNHH G và bà Huỳnh Thị P kể từ tháng 02/2015.

2. Buộc Công ty TNHH G có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị P toàn bộ tiền lương của các tháng 10, 11/2014 là 5.140.000 đồng (năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Công ty TNHH G có nghĩa vụ tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà Huỳnh Thị P kể từ tháng 5/2014 đến tháng 02/2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người sử dụng lao động chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì ngoài số tiền chưa đóng, còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội tại thời điểm đóng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

4. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH G phải chịu số tiền 445.000 đồng (bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa